



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

SOUKVONGSA SEESAKDA

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH SEKONG,
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Mã số: 831.01.15

Đà Nẵng - Năm 2024

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Lê Bảo

Phản biện 1: TS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Mậu Dũng

Đề án được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế phát triển hợp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 04 tháng 01 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tỉnh SêKong là một trong bốn tỉnh miền Nam Lào, có diện tích 7.750 km² chiếm 3,24% diện tích của toàn nước, là điểm nối của đường giao thông Nam-Bắc, có đường 1H từ đường số 20 (làng Bản Bèng) tỉnh SaLaVan, đường 16B (SêKong-ĐakTrung) biên giới Lào-Việt Nam cửa khẩu Đak Pa huyện Đak Trung giáp cửa khẩu Đak Lay tỉnh Kon Tum, cửa khẩu Đak Ta Oc huyện Đak Trung giáp cửa khẩu Đak Ốc huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam. Tỉnh SêKong có tiềm năng du lịch khá đa dạng và phong phú để phát triển du lịch. SêKong là một tỉnh nằm trong xu thế chung phát triển du lịch của cả nước. Điều quan trọng ở đây chính là chính sách của địa phương để phát triển du lịch. Thời gian qua, tỉnh SêKong cũng như Sở Du lịch tỉnh đã chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng du lịch gắn với việc quảng bá các điểm du lịch thông qua đài phát thanh, truyền hình, tạp chí, báo, trang web và phương tiện truyền thông trực tuyến. Ngoài ra, cũng đã xuất bản các tờ rơi, áp phích, bảng hiệu quảng cáo điểm du lịch và tham gia triển lãm giới thiệu sản phẩm du lịch trong và ngoài nước. Tuy đạt được sự tăng trưởng tương đối cao, song còn nhiều vấn đề bất cập. Đó là cơ sở vật chất phục vụ du lịch còn yếu, sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, đơn điệu, văn hóa du lịch chậm đổi mới, chất lượng phục vụ du lịch chưa cao, môi trường du lịch có xu hướng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, du lịch tại tỉnh SêKong mới chỉ phát triển ở mức độ sơ khai, các dự án đầu tư chưa thực sự hiệu quả, cũng như chưa nhấn mạnh vào điểm mạnh của vùng, quy hoạch đất đai thu hút du lịch và đầu tư còn nhiều bất cập lãng phí...

Vì vậy, vấn đề nghiên cứu đề án phát triển du lịch ở tỉnh SêKong là rất cần thiết và cấp bách. Làm sao để vừa phát triển du

lịch, vừa gìn giữ phát triển những giá trị của tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường sinh thái. Đề nghiên cứu, đánh giá một cách đầy đủ thực trạng của việc phát triển du lịch thời gian qua và đưa ra các giải pháp thiết thực phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh SêKong, góp phần thúc đẩy ngành mũi nhọn phát triển đúng hướng và hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của kinh tế thị trường, tác giả tiến hành nghiên cứu đề tài: **“Phát triển du lịch tỉnh SêKong, nước CHDCND Lào”** làm hướng nghiên cứu cho đề án tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu tổng quát: Mục tiêu tổng quát của đề án là đánh giá thực trạng, đề xuất một số giải pháp và kế hoạch tổ chức thực hiện đề án nhằm phát triển du lịch của tỉnh SêKong trong thời gian tới.

2.2. 2.1. Mục tiêu cụ thể:

- Khái quát cơ sở lý luận, căn cứ pháp lý của đề án phát triển du lịch.

- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển du lịch tỉnh SêKong nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, từ đó đưa ra những nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

- Đề xuất giải pháp của đề án nhằm phát triển du lịch tại tỉnh SêKong trong thời gian tới

- Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện để phát triển du lịch tỉnh SêKong nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc phát triển du lịch.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề chủ yếu của phát triển du lịch.

- Phạm vi về không gian: Các nội dung trên được nghiên cứu tại tỉnh SêKong.

- Phạm vi về thời gian: Số liệu phân tích, thông tin thứ cấp thu thập trong giai đoạn 2021- 2023; giải pháp và kế hoạch tổ chức thực hiện đề án được đề xuất cho giai đoạn 2025 - 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập số liệu:

4.2. Phương pháp phân tích

5. Ý nghĩa thực tiễn của Đề án

6. Kết cấu của Đề án

Ngoài phần mở đầu, lời cảm ơn, lời cam đoan, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung đề án gồm các chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý xây dựng đề án phát triển du lịch

Chương 2. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh SêKong, nước CHDCND Lào

Chương 3. Một số giải pháp của đề án phát triển du lịch tỉnh SêKong

Chương 4 Tổ chức thực hiện đề án phát triển du lịch của tỉnh SêKong, nước CHDCND

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1. Khái quát về du lịch và phát triển du lịch

1.1.1. Các khái niệm:

Du lịch; Khách du lịch, Tài nguyên du lịch, Sản phẩm du lịch, Phát triển du lịch.

1.1.2. Đặc điểm ngành du lịch

- Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp
- Du lịch là ngành dịch vụ
- Du lịch là ngành kinh doanh có tính chất thời vụ

1.1.3. Ý nghĩa của phát triển du lịch đối với kinh tế - xã hội

- Ngành du lịch phát triển là động lực thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh của nhiều ngành khác trong nền kinh tế quốc dân

- Phát triển du lịch quốc tế chủ động đem lại nguồn thu ngoại tệ đáng kể cho đất nước.

- Du lịch được xem là ngành xuất khẩu tại chỗ đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Du lịch phát triển còn kích thích đầu tư.

- Sự phát triển của du lịch sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới cho người lao động.

- Sự phát triển của du lịch còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương.

2.2. Nội dung phát triển du lịch

2.2.1. Gia tăng quy mô du lịch

- a. Gia tăng giá trị kinh doanh ngành du lịch
- b. Gia tăng các nguồn lực phục vụ du lịch
- c. Gia tăng đơn vị kinh doanh du lịch

* Tiêu chí đánh giá gia tăng quy mô du lịch:

- + Tổng doanh thu ngành du lịch tăng thêm qua các năm.
- + Giá trị sản xuất ngành du lịch tăng thêm qua các năm.
- + Số lượng lao động ngành du lịch tăng lên qua các năm.
- + Số vốn đầu tư cho ngành du lịch tăng thêm qua các năm.
- + Tài sản cố định và dài hạn đầu tư cho ngành du lịch tăng thêm qua các năm.

+ Số lượng cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch tăng qua các năm.

+ Số lượng các cơ sở kinh doanh, phục vụ du lịch tăng qua các năm.

2.2.2. Nâng cao chất lượng du lịch

* Tiêu chí đánh giá nâng cao chất lượng du lịch:

+ Sự gia tăng số lượt khách du lịch qua các năm. Mức tăng lượt khách quốc tế, Mức tăng lượt khách nội địa

+ Số ngày lưu trú của du khách tăng thêm. Mức tăng số ngày lưu trú của khách quốc tế Mức tăng số ngày lưu trú của khách nội địa

+ Doanh thu các cơ sở lưu trú và ăn uống tăng qua các năm.

+ Số lượng các cơ sở kinh doanh du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ du lịch.

2.2.3. Phát triển mới sản phẩm, loại hình du lịch

* Tiêu chí đánh giá phát triển mới sản phẩm, loại hình du lịch:

+ Số lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch mới tăng thêm hằng năm.

+ Tốc độ tăng thêm các sản phẩm, dịch vụ du lịch mới.

2.2.4. Mở rộng mạng lưới du lịch

* Tiêu chí đánh giá mở rộng mạng lưới du lịch

+ Số lượng điểm du lịch tăng lên qua các năm.

+ Số lượng các tuyến, tour du lịch tăng thêm qua các năm.

2.2.4. Bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường

Tiêu chí đánh giá Bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường

- Các Di tích, danh thắng đã được công nhận, xếp hạng
- Khai thác tiềm năng các loại tài nguyên du lịch
- Công tác bảo vệ môi trường tại các Di tích, danh thắng du lịch

2.2.5. Gia tăng kết quả kinh tế-xã hội thu được từ du lịch

Tiêu chí đánh giá kết quả kinh tế-xã hội thu được từ du lịch:

- Thu nhập bình quân trên một lao động ngành du lịch
- Số việc làm tăng thêm hàng năm trong ngành du lịch

2.3. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

2.3.1. Văn bản quy phạm lý của Trung ương

2.3.2. Văn bản pháp lý của địa phương

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH SÊKONG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh SêKong ảnh hưởng đến phát triển du lịch

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm xã hội

a. Dân số, mật độ dân số: Tổng dân số trung bình năm 2023 toàn tỉnh là 132.768 người, chiếm 1,7% dân số toàn nước. Toàn tỉnh SêKong gồm có 10 dân tộc sinh sống là dân tộc sử dụng tiếng Mon - Kha Me (Dân tộc thiểu số: Ka tu, Ta Riêng, Ha Rắc, Xuôi...) chiếm 95%; còn lại 5% là dân tộc Lào, là dân tộc sử dụng tiếng phổ thông Lào (Việt Nam là dân tộc Kinh). Cơ cấu dân số trong độ tuổi từ 15-64 tuổi chiếm 56,7% là nguồn nhân lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nông nghiệp nói riêng. Dân số trong độ tuổi từ 0-14 tuổi (trẻ em) chiếm 39,40%, dân số có độ tuổi >65 tuổi chiếm tỷ lệ 3,9%.

b. Lao động: Tính đến năm 2019 lao động trong ngành du lịch tỉnh SêKong là 3494 người. Chiếm tỷ lệ 5,0% so với tổng số lao động trong toàn tỉnh. Đến năm 2023 lao động trong ngành du lịch là 5741 người. Chiếm tỷ lệ 7,9% so với tổng số lao động trong toàn tỉnh SêKong.

c. Truyền thống văn hóa xã hội

d. Tài nguyên du lịch nhân văn

2.1.3. Đặc điểm Kinh tế

a. *Tăng trưởng kinh tế:* Năm 2023 tổng giá trị sản xuất đã đạt được là 1232 tỷ kíp, trong đó giá trị sản xuất khu vực thương mại, dịch vụ 534 tỷ kíp; nông lâm, thủy sản 401 tỷ kíp; công nghiệp, tiêu

thụ công nghiệp, xây dựng 297 tỷ kíp. Tổng giá trị sản xuất của các ngành nền kinh tế tăng bình quân giai đoạn 2019 - 2023 là 5,5%/năm, đây là mức tăng trưởng khá cao. Trong đó khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 4 %/năm; khu vực công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, xây dựng tăng 5,5 %/năm; dịch vụ, thương mại tăng 6,8 %/năm.

b. Cơ cấu kinh tế: Năm 2023 Cơ cấu giá trị sản xuất nông lâm, thủy sản chiếm tỷ lệ 43,3 %; thương mại và dịch vụ chiếm 32,5% và giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng chiếm 24,1 % trong tổng giá trị sản xuất. Cơ cấu giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản có xu hướng giảm và dịch vụ - thương mại tăng dần. Cụ thể, giai đoạn 2019-2023 nông, lâm, thủy sản giảm từ 34,5% xuống còn 32,5%; dịch vụ - thương mại tăng từ 41,3 % lên 43,3 % đến năm 2023.

c. Kết cấu hạ tầng

2.2. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh SêKong, nước CHDCDN Lào

2.2.1. Thực trạng về quy mô du lịch tỉnh SêKong

Năm 2019 tổng lượt khách du lịch đến tham quan du lịch tại SêKong là 179376 lượt; trong đó lượt khách nội địa chiếm số lượng cao hơn lượt khách quốc tế với số lượng 130121 lượt; trong khách quốc tế chỉ có 49255 lượt. Đến năm 2023 tổng lượt khách du lịch đến tham quan tỉnh SêKong đã tăng lên thành 246382 lượt; trong đó khách nội địa là 184607 lượt và khách quốc tế là 61775 lượt.

Tốc độ tăng bình quân của tổng lượt khách đến tham quan du lịch tại tỉnh SêKong chiếm 8,3%, trong đó; tốc độ tăng bình quân lượt khách nội địa chiếm 9,1 % và lượt khách quốc tế chiếm chỉ 5,8%. Tốc độ tăng bình quân của tổng số cơ sở lưu trú là 13,6%. Tốc độ tăng bình quân của tổng số phòng nghỉ là 9,9 %; trong đó số

phòng khách sạn là 11,4 % và nhà nghỉ là 8,8%, tốc độ tăng bình quân của tổng số giường nằm là 11,5 %, trong đó số giường khách sạn là 8,5 % và số giường nhà nghỉ là 14,1 %.

- Vốn đầu tư cho du lịch: tỷ lệ vốn đầu tư Nhà nước trong lĩnh vực du lịch tỉnh SêKong đã tăng dần qua các năm. Đến năm 2023 số lượng vốn đầu tư nhà nước đã tăng lên thành 2680 tỷ kíp tốc độ tăng trưởng so với năm 2022 là 7,2 %. Trong đó tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2019-2023 là 7,6%. Số lượng các cơ sở kinh doanh, phục vụ du lịch tăng qua các năm. Năm 2019 có 114 doanh nghiệp, đến năm 2023 tổng số doanh nghiệp đã tăng lên thành 163 doanh nghiệp, Lực lượng lao động du lịch tỉnh SêKong khá cao. Năm 2019 Lực lượng lao động du lịch 3494 người Năm 2023 Lực lượng lao động du lịch 5741 người. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2019-2023 là 13,2 %. Tổng số tiền nộp ngân sách đã tăng dần qua các năm, năm 2019 là 224839 triệu kíp, năm 2020 là 255832 triệu kíp, năm 2021 là 298932 triệu kíp, năm 2022 là 310379 triệu kíp và đến năm 2023 là 331876 triệu kíp. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2019-2023 đạt 10,2 %. Tỷ lệ so với tổng thu ngân sách tỉnh qua các năm là hơn 5% như năm 2019 là 5,5%, năm 2020 là 5,54%, năm 2021 là 5,58%, năm 2022 là 6,1% và năm 2023 là 6,2%.

2.2.2. Thực trạng về chất lượng du lịch tỉnh SêKong

Tổng số lượt khách du lịch đến SêKong ngày càng tăng, trong đó khách quốc tế đến SêKong ít hơn so với khách nội địa đến. Năm 2019 lượt khách quốc tế đến SêKong chỉ có 49255 người, trong khi đó khách nội địa là 130121 người. Đến năm 2023 khách quốc tế đến SêKong với số lượng là 61775 người còn khách nội địa lại tăng hơn nhiều với số lượng là 184607 người. Đối với thời gian lưu trú bình quân của khách du lịch có xu hướng tăng. Thời gian lưu trú bình

quân của khách du lịch trong khách sạn có xu hướng tăng, năm 2019 là 3,2 ngày/khách, năm 2023 tăng lên và đạt 4,2 ngày/khách. Thời gian lưu trú bình quân của khách du lịch trong nhà nghỉ cũng có xu hướng tăng, năm 2019 là 2 ngày/khách, năm 2023 tăng lên và đạt 3 ngày/khách

Năm 2019 tổng doanh thu du lịch là 519991 tỷ kíp; Đến năm 2023 tổng doanh thu du lịch đã tăng lên thành 680446 tỷ kíp, tốc độ tăng bình quân năm 2019-2023 là 7,0 %.; Doanh thu từ khách sạn, nhà nghỉ là năm 2019 là 321699 tỷ kíp, doanh thu từ khách sạn, nhà nghỉ năm 2023 là 404676 tỷ kíp; tốc độ tăng bình quân của doanh thu khách sạn, nhà nghỉ giai đoạn 2019-2023 là 5,9 %. Tổng doanh thu các dịch vụ du lịch năm 2019 là 14339 tỷ kíp, đến năm 2023 đã tăng lên thành 22289 tỷ kíp; tốc độ tăng bình quân năm 2019-2023 là 11,7%.

2.2.3. Thực trạng về phát triển mới sản phẩm, dịch vụ du lịch tỉnh SêKong

a. Phát triển mới theo loại hình du lịch: Đầu tiên phải kể đến là loại hình du lịch sông SêKong. Đây là loại hình đã tồn tại từ lâu, có khả năng thu hút rộng rãi cả khách nội địa lẫn khách quốc tế. Với lợi thế đường bờ dài, có nhiều điều kiện thuận lợi cho thu hút khách: đi thuyền qua tỉnh Attapeu hoặc đi qua huyện Ka lum, nước trong xanh, không xa trung tâm tỉnh, đường đi đến thuận lợi. Bên cạnh đó, những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh triển khai, đẩy mạnh thêm nhiều loại hình du lịch khác: Du lịch sinh thái; Du lịch công vụ; Du lịch thể thao

b. Phát triển mới theo sản phẩm du lịch: Số lượng sản phẩm du lịch mới phát triển tại SêKong không nhiều và tiêu tốn khá nhiều thời gian để triển khai thực hiện. Mỗi năm chỉ tăng thêm từ 2 đến 4 dịch vụ mới và mức độ tăng cũng không đồng đều, dịch vụ

mới ở đây được xem xét trên khía cạnh dịch vụ trọn gói, và được triển khai không tính đến việc phát triển thêm các sản phẩm đi kèm dựa trên dịch vụ sẵn có. Bên cạnh đó, các sản phẩm du lịch đi kèm như các quầy, xe ẩm thực, chụp hình, bán hàng lưu niệm... cũng phát triển và thu hút được nhiều sự quan tâm của khách du lịch trong nước cũng như quốc tế. Tuy nhiên lại chỉ kinh doanh chủ yếu theo hộ cá thể, còn sơ sài nên chưa thực sự tạo điểm nhấn cũng như khả năng kích thích chi tiêu của du khách còn thấp.

2.2.4. Thực trạng mở rộng mạng lưới du lịch tỉnh SêKong

Những năm gần đây, với sự nỗ lực của chính quyền địa phương cùng sự quan tâm đầu tư của tỉnh, SêKong đang dần dần phát triển mạng lưới du lịch theo từng cụm. Khu cảnh quan, khách sạn dọc sông SêKong, từ cảng Tha Bắc đến vườn 25 năm là khu vực mới phát triển nhưng tốc độ lại rất nhanh với nhiều địa điểm đặc biệt thu hút như; Bảo tàng, tượng đài Lak Mương, tượng đài ông Kẹo...

Khu mua sắm dưới chợ tại tỉnh SêKong: Trung tâm mua sắm đồ lưu niệm bên cạnh các cửa hàng lưu niệm tại mỗi khách sạn, tiến hành xây dựng trung tâm bán hàng, nhất là hàng lưu niệm thủ công mỹ nghệ của dân tộc ở dọc các tuyến đường, đường 16B. Bên cạnh đó, đầu tư nâng cấp các chợ địa phương, hình thành cơ chế quản lý buôn bán năng động, hiện đại, nhằm tạo nét riêng biệt, thu hút du khách.

Khu du lịch phụ cận: Ngoài các khu du lịch trên địa bàn quận, việc kết hợp mở tuyến du lịch sang địa phương khác sẽ tạo nên sự hấp dẫn mới đối với du khách như: tuyến SêKong - làng Kan Don huyện Tha Teng - vườn cà phê Sy Nouk - Hang động Núi Đá Nang Lào huyện Ka Lum, tuyến LaMam Hang động ông Kẹo - huyện Đắc Trung - Thông Lếch và có thể xa hơn.

2.2.5. Bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường

a. Bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch

Các hoạt động gắn liền với phát triển du lịch nhằm bảo tồn, tôn tạo tài nguyên là diễn giả về hệ sinh thái, về bảo tồn tài nguyên chưa được lồng ghép vào. Các tour, tuyến du lịch chủ yếu là để tham quan giải trí đơn thuần, vấn đề kinh tế vẫn được các đơn vị kinh doanh du lịch ưu tiên hàng đầu, số lượng cũng như chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên giảng giải về sinh thái, về môi trường còn thiếu.

b. Mức độ khai thác tài nguyên du lịch

Mức độ khai thác các tài nguyên có tiềm năng du lịch của SêKong đang còn thấp; số lượng tài nguyên du lịch thực sự được đưa vào khai thác để phục vụ du khách, phù hợp với điều kiện, khả năng khai thác hiện có của tỉnh, điều đó có thể cho thấy ở bảng sau:

Từ bảng số liệu trên cho thấy, thực trạng khai thác tiềm năng các loại tài nguyên du lịch của tỉnh SêKong thời gian qua gồm có 06 loại tài nguyên du lịch, trong đó đã 04 loại tài nguyên đã khai thác phục vụ du lịch và 02 tài nguyên du lịch còn lại chưa được khai thác.

c. Công tác bảo vệ môi trường

Song song với công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Theo báo cáo hoạt động của Ban quản lý địa bàn tỉnh SêKong năm 2023, hàng ngày có 20 công nhân thuộc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường số 01 thu gom rác dọc 02 tuyến đường, bố trí 10 thùng rác chim cánh cụt và 20 giỏ rác kiểu mới (bằng mây) tại các khu du lịch thác nước Tad Feck, thác nước Tad Hoa Khôn, bãi tắm và các tổ kinh doanh dịch vụ, xây dựng và lấp đặt

5 nhà vệ sinh công cộng tại đó. Ngoài ra, các lực lượng tăng cường kiểm tra, xử lý các điểm nóng về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, bán hàng rong, đeo bám chèo kéo khách trên các tuyến đường 16B... Tăng cường xử lý các trường hợp buôn bán dọc vỉa hè các tuyến đường, lấn chiếm vỉa hè làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

d. Xử lý chất thải và ô nhiễm môi trường

Tỉnh đã quan tâm đầu tư các cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc xử lý vệ sinh môi trường, hiện đang thực hiện các đề án “Xã hội hóa vệ sinh môi trường” và “Phát triển và mở rộng thu gom, xử lý rác thải” trên địa bàn tỉnh, trung tâm các khu, điểm du lịch; tăng cường quản lý việc đánh giá tác động môi trường của các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải năm 2023 trên toàn tỉnh đạt 50%. SêKong hiện đang được Ngân hàng thế giới hỗ trợ Dự án vệ sinh môi trường là 50 nghìn USD.

2.2.6. Gia tăng kết quả kinh tế-xã hội từ du lịch.

Mức thu nhập bình quân hằng năm của lao động du lịch và hỗ trợ du lịch không ngừng tăng lên. Năm 2019 con số này là 61,7 triệu kíp thì đến 2023 là 77,7 triệu kíp, Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2019-2023 là 5,9%. Nhờ đó mà người lao động có điều kiện cải thiện đời sống, cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe, học hành, vui chơi giải trí... không chỉ riêng bản thân mình mà có khi còn là cả một gia đình. Mang lại lợi ích về mặt tinh thần cho cộng đồng địa phương và nhận thức của người dân về du lịch, về hệ sinh thái và ý thức bảo vệ môi trường được nâng cao.

Hoạt động du lịch trong những năm qua đã góp phần vào mở mang các ngành nghề sản xuất, giải quyết việc làm cho rất nhiều lao

động, góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm thiểu tỉ lệ thất nghiệp, thể hiện ở bảng sau.

2.3. Đánh giá chung về phát triển du lịch tại tỉnh SêKong, nước CHDCND Lào thời gian qua

2.3.1. Thành công và hạn chế

a. Thành công

b. Hạn chế

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH SÊKONG

3.1. Căn cứ đề xuất giải pháp phát triển du lịch tỉnh SêKong đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030

3.1.1. Xu hướng phát triển du lịch trên thế giới

a. Xu hướng phát triển cầu du lịch

b. Xu hướng cơ bản phát triển cung du lịch

3.1.2. Quan điểm, mục tiêu, Định hướng phát triển du lịch tỉnh SêKong

a. Quan điểm

b. Mục tiêu

c. Định hướng

3.2. Giải pháp phát triển du lịch tỉnh SêKong

3.2.1. Giải pháp gia tăng quy mô du lịch

Cần có cơ chế, chính sách quản lý du lịch rõ ràng, cụ thể, khuyến khích khai thác tài nguyên du lịch hợp lý, vừa phát triển du lịch vừa bảo đảm sự bền vững của thiên nhiên, môi trường. Phát huy tính năng động, tự chủ sáng tạo trong kinh doanh du lịch. Đầu tư phát triển du lịch SêKong phải kết hợp tốt việc sử dụng ngân sách nhà nước với việc khai thác, sử dụng nguồn vốn nước ngoài và huy động nguồn lực trong dân theo phương châm xã hội hoá phát triển du lịch. Trong đó, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng dẫn đến và tại các điểm du lịch bằng ngân sách của Trung Ương hoặc địa phương, huy động vốn đầu tư nước ngoài hoặc từ các nguồn khác vào phát triển và đa dạng hoá các sản phẩm du lịch đặc biệt là hoạt động vui chơi giải trí nhằm tăng số ngày lưu trú của khách. Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị một cách đồng bộ theo hướng

văn minh hiện đại. Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút các nguồn vốn đầu tư, nhất là đầu tư cho phát triển các ngành dịch vụ. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hoàn thiện các tuyến đường chính. Đầu tư nâng cấp, mở rộng để hoàn chỉnh mạng giao thông nội thị ở các khu vực còn lại. Trong đó quan trọng hàng đầu là xây dựng hệ thống xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường.

3.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng du lịch

Cần có cơ chế, chính sách quản lý du lịch rõ ràng, cụ thể, khuyến khích khai thác tài nguyên du lịch hợp lý, hình thành các vùng, các điểm du lịch hấp dẫn đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của du khách. Đầu tư phát triển một số dự án du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh SêKong. Đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch đã khởi công và đăng ký. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch SêKong phù hợp với đặc điểm nhu cầu thị trường khách quốc tế và nội địa, gắn sản phẩm với thị trường đặc biệt là những thị trường có khả năng chi trả cao, lưu trú dài ngày và nguồn khách lớn, trong đó đặc biệt chú trọng đến các sản phẩm du lịch sông; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch văn hóa; du lịch công vụ và các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí.

3.2.3. Giải pháp phát triển mới sản phẩm, loại hình du lịch

Thường xuyên tổ chức nhiều dạng tour khảo sát cho hoạt động lữ hành phù hợp, thiết kế sản phẩm mới phù hợp với phân vùng phát triển và đặc điểm cụ thể của từng điểm. Xây dựng hệ thống quản lý, lập sơ đồ hình thành các tuyến, sản phẩm du lịch mới. Hình thành các tuyến đi rừng mới, đưa du khách đến gần hơn với thiên nhiên. Bên cạnh đó, rà soát thêm các địa bàn khu dân cư ngoài vùng Phu Nang Lao, Pa Sa Ngoan Thong Neum, xây dựng các sản phẩm du lịch phù

hợp với từng địa phương, liên tỉnh giúp ngành phát triển đồng đều giữa các vùng. Đẩy mạnh hướng phát triển du lịch sinh thái tại khu du lịch thác nước Tad Hoa Khôn, thác nước Tad Fek, Keng Ky và làng nghề của các dân tộc, du lịch công vụ dọc tuyến du thuyền trên sông hồ, nên xây dựng các sản phẩm mới liên kết với ngư dân, điều này vừa có thể giải quyết được lao động nhàn rỗi tại địa phương vừa có thể tạo nét đặc trưng riêng của du lịch SêKong.

3.2.4. Giải pháp mở rộng mạng lưới du lịch

Tăng cường liên kết với các sản phẩm du lịch đặc trưng, lâu đời. Gắn kết các điểm du lịch nhỏ lẻ, hình thành nên mạng lưới. củng cố hệ thống điểm tham quan, tuyến du lịch đã có, đồng thời mở rộng theo các hướng mới cả về chất và lượng. Tích cực tạo sự liên kết giữa chính quyền địa phương, các công ty du lịch, lữ hành và cộng đồng dân cư trong việc xây dựng mạng lưới du lịch chặt chẽ.

Tăng cường liên kết, quan hệ hợp tác du lịch với các quận trên địa bàn tỉnh, với các tỉnh thành phố khác trong cả nước và ngoài nước để mở rộng các tuyến, tour du lịch; trước mắt chú trọng phát triển các tuyến, tour du lịch liên kết tỉnh ChămPaSak – SêKong - Attapeu, các tuyến tour khai thác thị trường khách du lịch phía Bắc có nhu cầu du lịch thăm làng văn hóa Kăn Đon, Hang động Ong Keo, Thong Neum và còn lại là thác nước Tad Fek, thác nước Tad Hoa Khôn...

3.2.5. Giải pháp bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường

Nâng cao nhận thức của người dân và du khách trong việc bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường bằng việc xây dựng nội quy điểm, khu du lịch, cung cấp đầy đủ thông tin về điểm đến, về môi trường... Giải pháp thiết yếu là tuyên truyền, giáo dục cho mọi

người về bảo tồn sinh thái và bảo vệ môi trường, đặc biệt là các nhà quản lý và đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên. Chính quyền cần hỗ trợ trong công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu, sử dụng dịch vụ; tổ chức các lớp tập huấn du lịch thân thiện để nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp về bảo vệ môi trường du lịch; tổ chức lắp đặt hệ thống nước chỉ dẫn về du lịch bằng tiếng Anh và tiếng Lào và có bảng tiếng Việt cho khách du lịch; lắp đặt nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn quốc tế tại bãi thác nước Tad Fek, resort Ly Síth tại khu vực thác nước Tad Hoa khôn, các khu, điểm du lịch resort vườn cafe SiNouk...

3.2.6. Giải pháp gia tăng kết quả kinh tế xã hội thu được từ du lịch

Khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trên địa bàn đầu tư các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển du lịch. Khuyến khích các cơ sở, dự án du lịch ưu tiên đào tạo và sử dụng lao động địa phương. Đặc biệt đối với các địa bàn được giải phóng mặt bằng để phát triển các dự án du lịch, chính quyền địa phương và nhà đầu tư cần thực hiện tốt chính sách tạo việc làm, đào tạo nghề, cũng như hỗ trợ người dân tiếp cận các nguồn lực chuyển đổi nghề nghiệp khác như về nguồn vốn, kỹ thuật, thông tin... Khuyến khích và tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ, trùng tu, tôn tạo các di tích, di sản, các giá trị văn hóa, các tài nguyên du lịch; tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường ở các khu du lịch, khu vui chơi giải trí trên địa bàn sinh sống của họ.

CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA TỈNH SÊKONG NƯỚC CHDCND LÀO

4.1 Kế hoạch triển khai thực hiện đề án theo từng giai

đoạn

* Giai đoạn 2025-2026

* Giai đoạn 2027-2030

4.2 Phân công nhiệm vụ thực hiện đề án**4.2.1. Kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí Đề án thực hiện trong giai đoạn 2025-2030 là: 120 tỷ kíp, trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh SêKong: 12 tỷ kíp. Trung bình mỗi năm khoảng 2,4 tỷ kíp. Phân bổ đều cho các năm 2025-2030. Nguồn ngân sách cấp huyện: 10 tỷ kíp. Trung bình mỗi huyện khoảng 2,5 tỷ kíp. Phân bổ đều cho các năm 2025-2030. Nguồn xã hội hóa kêu gọi đầu tư: 98 tỷ kíp, bao gồm các dự án kêu gọi đầu tư để phát triển du lịch trên địa bàn các Huyện thuộc tỉnh SêKong

4.2.2 Thực hiện đề án**4.2.2.1 Đối với giải pháp gia tăng quy mô du lịch****a) Ủy ban nhân dân tỉnh SêKong**

Ban hành cơ chế, chính sách quản lý du lịch rõ ràng, cụ thể, khuyến khích khai thác tài nguyên du lịch hợp lý, vừa phát triển du lịch vừa bảo đảm sự bền vững của thiên nhiên, môi trường. Phát huy tính năng động, tự chủ sáng tạo trong kinh doanh du lịch. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng, công bằng để thu hút các nhà đầu tư dịch vụ du lịch.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh SêKong**c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh SêKong****d) Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh SêKong****e) Sở Xây dựng tỉnh SêKong****e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

g) Sở Thông tin và Truyền thông

h) Sở Tài chính

4.2.2.2. Đối với giải pháp nâng cao chất lượng du lịch

a) Ủy ban nhân dân tỉnh SêKong

Ban hành cơ chế, chính sách quản lý du lịch rõ ràng, cụ thể, khuyến khích khai thác tài nguyên du lịch hợp lý, hình thành các vùng, các điểm du lịch hấp dẫn đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của du khách. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng, công bằng để thu hút các nhà đầu tư dịch vụ du lịch.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

4.2.2.3 Đối với giải pháp phát triển mới sản phẩm, loại hình du lịch

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, các chủ thể được trực tiếp hoặc hợp tác khai thác tài nguyên du lịch hiệu quả, chủ động thiết kế các sản phẩm, loại hình du lịch mới dựa trên khía cạnh độc đáo và đặc trưng của tỉnh SêKong. Hướng dẫn các doanh nghiệp tổ chức nhiều dạng tour khảo sát cho hoạt động lữ hành phù hợp, thiết kế sản phẩm mới phù hợp với phân vùng phát triển và đặc điểm cụ thể của từng điểm. Đẩy mạnh hướng phát triển du lịch sinh thái tại khu du lịch Thác nước Tad Hoa Khôn, thác nước Tad Fek, Keng Ky và làng nghề của các dân tộc, du lịch công vụ dọc tuyến du thuyền trên sông hồ.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư,

c) Sở Tài Nguyên và Môi trường

4.2.2.4. Đối với giải pháp mở rộng mạng lưới du lịch

a) Ủy ban nhân dân tỉnh SêKong: Phân định và giao quyền cụ thể cho các đơn vị thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới du lịch. Công tác quy hoạch phát triển mạng lưới cần tránh chồng chéo trách nhiệm và quyền lợi giữa các bên tạo sự liên kết giữa chính quyền địa phương, các công ty du lịch, lữ hành và cộng đồng dân cư trong việc xây dựng mạng lưới du lịch chặt chẽ. Tăng cường liên kết, quan hệ hợp tác du lịch với các tỉnh thành phố khác trong cả nước và ngoài nước để mở rộng các tuyến, tour du lịch.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

4.2.2.5 Đối với giải pháp bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường

a) Ủy ban nhân dân tỉnh SêKong: Chỉ đạo Đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, chất thải tập trung; bãi đậu xe,... tại các khu, điểm du lịch của địa phương định hướng phát triển du lịch. Tích cực bố trí ngân sách và huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn du lịch, phát triển các khu công cộng phục vụ du lịch cộng đồng.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

c) Sở Tài Nguyên và Môi trường

4.2.2.6. Đối với giải pháp gia tăng kết quả kinh tế xã hội thu được từ du lịch

a) Ủy ban nhân dân tỉnh SêKong

Ban hành các chính sách tạo điều kiện cho người dân tiếp cận khai thác tài nguyên du lịch, tham gia vào các dự án, các hoạt động kinh doanh du lịch để tăng thu nhập của họ. Khuyến khích các cơ sở,

dự án du lịch ưu tiên đào tạo và sử dụng lao động địa phương. Khuyến khích và tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ, trùng tu, tôn tạo các di tích, di sản, các giá trị văn hóa, các tài nguyên du lịch. Phối hợp liên kết các ngành của các địa phương, đơn vị liên quan trong và ngoài nước có tiềm năng du lịch tổ chức thực hiện tốt các chương trình liên kết, hợp tác, kết nối các tour du lịch;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

c) Sở Tài chính

d) Sở Thông tin và Truyền thông

e) Các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch

KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, ngành du lịch tỉnh SêKong đạt được những kết quả khởi sắc. Tỉnh SêKong đã có nhiều sự thay da đổi thịt. Kinh tế phát triển khá, văn hóa xã hội có nhiều khởi sắc, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên công tác, thu hút đầu tư, quảng bá, xúc tiến du lịch chưa đạt được những kết quả mong muốn, mức độ phát triển du lịch tại đây vẫn còn ở trạng thái sơ khai, mới dần định hình hướng đi cũng như mục tiêu phấn đấu. Con đường phát triển du lịch là một con đường dài, đòi hỏi sự chung sức chung lòng của các cấp lãnh đạo, các doanh nghiệp du lịch và đặc biệt là nhân dân địa phương tỉnh SêKong. Với mục tiêu nghiên cứu những vấn đề phát triển Du lịch về mặt lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất các giải pháp cụ thể và hoàn thiện một số chính sách nhằm thúc đẩy ngành Du lịch tỉnh SêKong phát triển trong những năm tới, đề án đã hoàn thành được một số nội dung sau đây:

- Khái quát các vấn đề lý luận và căn cứ pháp lý liên quan đến phát triển du lịch.

- Phân tích đánh giá thực trạng phát triển du lịch của tỉnh SêKong thời gian qua.

- Đề xuất các giải pháp của đề án để phát triển Du lịch tỉnh SêKong trong thời gian tới.

- Tổ chức thực hiện đề án để phát triển Du lịch tỉnh SêKong

Trong phạm vi kiến thức và nghiên cứu của mình, tôi đã cố gắng trình bày những nét chính đề án phát triển Du lịch tỉnh SêKong. Mặc dầu đã có nhiều cố gắng, nhưng đề án chắc hẳn còn nhiều thiếu sót, tôi luôn mong nhận được ý kiến góp ý từ giáo viên hướng dẫn

cũng như các giáo viên trong hội đồng đề án phát triển Du lịch tỉnh SêKong được hoàn thiện hơn.